

Bản án số: **10** /2021/DS-ST

Ngày: 27 - 04 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Dũng**

2. Ông **Nguyễn Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 03 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ST.**

Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Minh T – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm thẻ Sacombank (theo văn bản ủy quyền số 1159/2020/GUQ-PL, ngày 05.05.2020)

Bà Hồ Thị Minh T ủy quyền cho ông **Lê Văn Ph** - Chức vụ: nhân viên tham gia tố tụng tại tòa án (theo văn bản ủy quyền số 1589/2020/UQ –TTT ngày 07.10.2020). Có mặt

* Bị đơn: Ông **Lê Hồng V** – sinh năm 1979; Địa chỉ: tổ 14, phường HKN, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn Ph trình bày:**

Ngày 19.08.2011, ông Lê Hồng V có ký với Ngân hàng TMCP ST Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 12.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 25.266.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 31.655.527 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 26.10.2015, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 27.04.2021, ông V còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 6.615.979 đồng

Lãi quá hạn: 14,302,232 đồng.

Tổng cộng: 20.918.211 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông V có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông V vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP ST yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Hồng V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ST tổng số tiền tạm tính đến ngày 27.04.2021 là 20.918.211 đồng. (Trong đó nợ gốc: 6.615.979 đồng và nợ lãi quá hạn: 14,302,232 đồng).

Ông Lê Hồng V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28.04.2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Bị đơn là ông Lê Hồng V không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30.12.2020, không tham gia phiên hòa giải ngày 19.01.2021 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ

thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là ông Lê Hồng V thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 466, 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST. Buộc ông Lê Hồng V phải trả cho Ngân hàng TMCP ST số tiền 20.918.211 đồng. Trong đó, nợ gốc: 6.615.979 đồng; lãi quá hạn tính đến ngày 27.04.2021: 12.974.144 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP ST và ông Lê Hồng V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Lê Hồng V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST thì thấy: Căn cứ “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” được Ngân hàng phê duyệt ngày 24.08.2011 và “Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng” thì giữa chủ thẻ ông Lê Hồng V và bên phát hành thẻ là Ngân hàng TMCP ST có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 12.000.000 đồng, mục

đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 25.266.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 31.655.527 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)

Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không có thiện chí trả nợ nên ngày 26.10.2015, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần ST yêu cầu ông Lê Hồng V phải thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là 20.918.211 đồng (trong đó, nợ gốc: 6.615.979 đồng; lãi quá hạn tạm tính đến ngày 27.04.2021: 12.974.144 đồng).

Bị đơn ông Lê Hồng V, mặc dù đã được tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hòa giải trong các thông báo hòa giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ nguyên đơn cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy giao dịch dân sự giữa Ngân hàng TMCP ST và ông Lê Hồng V là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Ông Lê Hồng V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên việc Ngân hàng TMCP ST khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Lê Hồng V thanh toán số tiền nợ gốc là 6.615.979 đồng là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận.

Về lãi suất: lãi suất trong hạn được thỏa thuận theo Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thông báo ngày 04/07/2011 của Ngân hàng thì mức lãi suất được áp dụng là 2.15%/ tháng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Kể từ ngày 26.10.2015, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) Ngân hàng áp dụng lãi suất 3,225%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, xét Ngân hàng TMCP ST yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Hồng V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc : 6.615.979 đồng; lãi quá hạn: 12.974.144 đồng, tổng cộng: 20.918.211 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Ông Lê Hồng V phải chịu khoản lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc từ ngày 28.04.2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng” được Ngân hàng TMCP ST phê duyệt ngày 24.08.2011 và “Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP ST”.

[3] **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì:

ông V phải chịu án phí DSST là 1.046.000 đồng (*Một triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 357, 466, 468 Bộ luật dân sự;
- Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST đối với ông Lê Hồng V.

Buộc ông Lê Hồng V phải trả cho Ngân hàng TMCP ST số tiền 20.918.211 đồng (*Hai mươi triệu chín trăm mười tám nghìn hai trăm mười một đồng*). Trong đó, nợ gốc : 6.615.979 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm mười lăm nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng*); lãi quá hạn tính đến ngày 27/04/2020: 12.974.144 đồng (*Mười hai triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày 28/04/2021, ông Lê Hồng V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc được tính theo “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng” được Ngân hàng TMCP ST phê duyệt ngày 24/08/2011 và “Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP ST” cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí: ông Lê Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.046.000 đồng (*Một triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ST số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 483.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004751 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/04/2021.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thủy